

Số: 49/2021/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 14 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 2632/2020/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung và chia tài sản chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Cảnh Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: Xóm 7, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 12, Khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Xóm 7, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 5, xã H, huyện D, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản chung” của ông Nguyễn Cảnh Đ và bà Phạm Thị P. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Đ, bà P thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân

thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 06/01/2021. Ông Đ hiện đang cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông Đ, bà P được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Nguyễn Cảnh Đ và bà Phạm Thị P tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân S, huyện L, tỉnh Nghệ An ngày 21/02/2006. Ông Đ, bà P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu H, sinh ngày 05/01/2007 và cháu Nguyễn Cảnh C, sinh ngày 03/01/2009. Hai bên thỏa thuận giao cháu H cho ông Đ, giao cháu C cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động. Tạm thời, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung ông Đ, bà P khai không có.

Quá trình chung sống, Đ, bà P thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Cảnh Đ và bà Phạm Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đ, bà P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu H, sinh ngày 05/01/2007 và cháu Nguyễn Cảnh C, sinh ngày 03/01/2009. Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Diệu H cho ông Đ, giao cháu Nguyễn Cảnh C cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động. Tạm thời, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ, bà P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Ông Đ, bà P mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông, bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 0007640 ngày 03/12/2020. Ông Đ, bà P đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- UBND xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Duyên